

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN

Số: 182/CT-VKS-DA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 144/HĐ
QĐ số 15/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2018



Dĩ An, ngày 12 tháng 5 năm 2025.

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 178/QĐ-CSKT-Đ4 ngày 08/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, về tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 165/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 08/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ quyết định nhập vụ án hình sự số 06/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 31/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 246/QĐ-CSĐT-Đ4 ngày 08/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Quyết định khởi tố bị can số 362/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 31/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đối với Trần Quốc Tân, về tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 200 và tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 871 ngày 18/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đối với Trần Quốc Tuấn, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 775 ngày 24/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đối với Châu Ngọc Phụng, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 475 ngày 25/12/2023, Bản kết luận điều tra bổ sung số 120 ngày 25/3/2024, số 234 ngày 20/6/2024, số 443 ngày 01/11/2024, số 41 ngày 24/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, số 8493 ngày 13/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương.

VIỆN KSND TỈNH BÌNH DƯƠNG
VIỆN KSND THÀNH PHỐ DĨ AN
THAN HỒ SƠ NGÀY ... / ... / 20....

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đối với hành vi “Không chấp hành án”:

Công ty Cổ phần Tân Tân, địa chỉ tại Số 32C, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700257990 đăng ký lần đầu ngày 31/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/11/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 03/8/2018. Ngành nghề kinh doanh: Gia công sản xuất hàng nông sản và thực phẩm chế biến, kinh doanh đậu phộng các loại...Vốn đăng ký là 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng), tương đương 8.000.000 (Tám triệu) Cổ phần, với 03 Cổ đông gồm:

1. Trần Quốc Tân, sinh năm 1963, HKTT: 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, góp 64.000.000.000 đồng, tương ứng 6.400.000 Cổ phần, tỷ lệ góp vốn: 80%.

2. Châu Ngọc Phụng, sinh năm: 1971, HKTT: Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị, có số vốn góp 8.000.000.000 đồng, tương ứng 800.000 cổ phần tỷ lệ góp vốn: 10%.

3. Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1968, HKTT: Số 36/21B Hượng lộ 14, phường 20, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị, có số vốn góp 8.000.000.000 đồng, tương ứng 800.000 cổ phần, tỷ lệ góp vốn: 10%.

Ngày 05/7/2011, Trần Quốc Tân có lập Hợp đồng chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh (sinh năm: 1962, HKTT: Số 571E đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc chuyển nhượng 3.666.666 Cổ phần của cá nhân Tân cho bà Thanh trị giá 36.666.660.000đ (Ba mươi sáu tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đồng thời, bà Thanh được Công ty Cổ phần Tân Tân cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần : 3.666.666 cổ phần, chiếm 45,83% vốn sở hữu của Công ty.

Sau khi trở thành Cổ đông của Công ty Cổ phần Tân Tân, bà Thanh đã nhiều lần yêu cầu Hội đồng quản trị của Công ty cung cấp thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, triệu tập Đại hội cổ đông bất thường, cung cấp các Báo cáo tài chính của Công ty, đánh giá tình hình hoạt động cũng như bầu lại Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị không thực hiện nên ngày 19/11/2015, bà Thanh đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Tân.

Ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Bản án số 07/2018/KDTM-ST, về việc Tranh chấp giữa Cổ đông với Công ty và các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tuyên như sau:



“1. Buộc các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Tân gồm bà Châu Ngọc Phụng, ông Trần Quốc Tân, ông Trần Quốc Tuấn phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tân Tân để bầu lại thành viên Hội đồng quản trị của công ty theo đúng quy định pháp luật.

2. Buộc Công ty Cổ phần Tân Tân do ông Trần Quốc Tân – người đại diện theo pháp luật của Công ty – cho bà Nguyễn Thị Thanh được xem xét, trích lục sổ Biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm của Công ty Cổ phần Tân Tân.”

Ngày 16/10/2018, Châu Ngọc Phụng có đơn Kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Đến ngày 17/5/2019, Phụng có đơn tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án Kinh doanh thương mại số 23/2019/QĐ-PT ngày 17/5/2019, đối với vụ án trên.

Ngày 10/6/2019, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương nhận được đơn yêu cầu Thi hành án của bà Nguyễn Thị Thanh, yêu cầu tổ chức thi hành án đối với Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được đơn yêu cầu Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 314/QĐ-CTHADS ngày 14/6/2019 để buộc các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Tân, gồm Châu Ngọc Phụng, Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn, Công ty Cổ phần Tân Tân do Trần Quốc Tân – người đại diện theo pháp luật của Công ty thi hành Bản án trên nhưng Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng, Công ty Cổ phần Tân Tân không thi hành Bản án trên mặc dù có điều kiện để thi hành án.

Ngày 14/9/2020, Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương tiếp tục ra quyết định về việc Cưỡng chế buộc thực hiện công việc số 27/QĐ-CTHADS đối với Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn và Châu Ngọc Phụng, đối với Bản án nhưng vẫn không thi hành mặc dù có điều kiện để thi hành án.

Ngày 09/4/2021, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương có Công văn số 635/CTHADS-NV, về việc Kiến nghị khởi tố Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn và bà Châu Ngọc Phụng, về hành vi “Không chấp hành án” đối với Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ngày 28/5/2022, ông Lê Minh Tâm là người Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thì Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn và bà Châu Thị Phụng không đến và có văn bản gửi Tòa án yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội mà Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh ban hành. Thể hiện việc cố ý không thực hiện Bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.





Trần Quốc Tuấn là em ruột của Trần Quốc Tân, Tuấn làm việc tại Công ty từ những ngày đầu mới thành lập, công việc của Tuấn là quản lý sản xuất. Đến năm 2007, Công ty thành lập dưới hình thức Công ty Cổ phần, Tuấn được Trần Quốc Tân cho 10% Cổ phần của Công ty, trên cơ sở góp vốn để thành lập Công ty Cổ phần (quy định Công ty Cổ phần phải có ít nhất từ 03 Cổ đông trở lên Điều 111 Luật Doanh nghiệp), và Trần Quốc Tuấn trở thành Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2007. Quá trình tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Tân Tân kinh doanh thua lỗ, đến năm 2013 Công ty Cổ phần Tân Tân ngừng hoạt động, Tuấn cũng nghỉ việc tại Công ty, mọi điều hành đều do Trần Quốc Tân thực hiện. Mặc dù Tuấn không tham gia điều hành, hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2013, nhưng với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị (10% Cổ phần), Tuấn phải có trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực thi hành.

Châu Ngọc Phụng là vợ của Trần Quốc Tân, được Tân cho 10% Cổ phần của Công ty. Bà Châu Ngọc Phụng trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2007. Ngày 23/11/2017, Công ty Cổ phần Tân Tân đã bán đấu giá 782.180 Cổ phần (tương đương với 9,77% Cổ phần) của Châu Ngọc Phụng với số tiền thu được 1.352.000.000 đồng để thi hành một Bản án khác (bị Cưỡng chế Thi hành án). Mọi điều hành đều do Trần Quốc Tân thực hiện. Mặc dù Phụng không tham gia điều hành, hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Tân nhưng với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị (0,23% Cổ phần), Phụng phải có trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực thi hành.

Đối với hành vi “Trốn thuế”:

****Đối với hành vi cho thuê nhà xưởng:***

Công ty Cổ phần Tân Tân hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ nên ngưng hoạt động từ năm 2013, đến năm 2015 Trần Quốc Tân – Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Tân đứng ra cho Công ty TNHH MTV Thương mại - Sản xuất - Trồng trọt Tân Tân, địa chỉ: Số 780 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuê lại nhà xưởng và kho trên diện tích của Công ty Cổ phần Tân Tân. Thời gian thuê từ tháng 7/2015 đến năm 2030, giá tiền thuê là 100.000.000 đồng/tháng bằng các hợp đồng cụ thể sau:

Hợp đồng cho thuê nhà xưởng và kho số: 17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 01/07/2015 và các phụ lục Hợp đồng, gồm: Phụ lục Hợp đồng số: 001- 17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 02/08/2015, Phụ lục Hợp đồng số: 002- 17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 24/02/2017; Phụ lục Hợp đồng số: 003-17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 25/02/2017.

Căn cứ vào Hợp đồng nêu trên và các phiếu thu, chi tiền cho thuê nhà, xưởng và kho của Công ty Cổ phần Tân Tân xác định từ tháng 7/2015 đến tháng

11/2022 Công ty Cổ phần Tân Tân thu tiền cho thuê nhà, xưởng và kho được tổng số tiền là 8.600.000.000 đồng (Tám tỷ sáu trăm triệu đồng). Doanh thu từ việc cho thuê nhà, xưởng và kho của Công ty Cổ phần Tân Tân không thực hiện việc xuất hóa đơn, kê khai, báo cáo thuế đối với doanh thu của Doanh nghiệp.

Năm 2015, Doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ dẫn đến nợ đọng thuế nên Công ty Cổ phần Tân Tân đã bị Cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn của Công ty không còn giá trị sử dụng từ ngày 30/01/2015 theo Quyết định số: 80/QĐ-CCT ngày 27/01/2015 của Chi cục Thuế thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An). Sau đó, Công ty Cổ phần Tân Tân có văn bản đề nghị tháo gỡ Quyết định Cưỡng chế nêu trên gửi Cục Thuế tỉnh Bình Dương và Tổng Cục Thuế - Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

Chi Cục thuế thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) có Văn bản số: 928/CCT-KT2 ngày 10/04/2015, về việc tháo gỡ Quyết định Cưỡng chế bằng cách cho Công ty Cổ phần Tân Tân sử dụng hóa đơn bán lẻ nộp 30% thuế trên doanh thu bán hàng theo danh sách đề nghị của Công ty. Nhưng Công ty Cổ phần Tân Tân không thực hiện việc mua bán bằng hóa đơn lẻ.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Tân Tân tiếp tục có đơn xin cứu xét mua bán bằng hóa đơn lẻ, Cục Thuế tỉnh Bình Dương đề nghị Công ty cung cấp danh sách khách hàng đề nghị xuất hóa đơn và nộp thông tin khách hàng, số lượng, giá trị hàng hóa sẽ bán. Đồng thời, Công ty Cổ phần Tân Tân phải nộp 18% trên doanh thu theo quy định của Công văn số: 5936/TCT-QLT ngày 21/12/2016 của Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính. Nhưng Công ty Cổ phần Tân Tân cũng không thực hiện.

Do đó, hành vi cho thuê nhà, xưởng và kho của Công ty Cổ phần Tân Tân từ tháng 07/2015 đến tháng 11/2022 chỉ thiết lập phiếu thu mà không xuất hóa đơn là hành vi bán hàng không xuất hóa đơn.

Tại Kết luận giám định thuế ngày 26/8/2022 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, kết luận số thuế phải nộp đối với việc Kinh doanh cho thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần Tân Tân từ tháng 7/2015 đến tháng 11/2020 là:

“+ Thuế GTGT: 400.644.480 đồng.

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 900.978.660 đồng.

Hành vi cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn là hành vi Trốn thuế.

Tóm lại, căn cứ hồ sơ giám định viên nhận được từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thì Công ty Cổ phần Tân Tân (MST 3700257990) cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn theo quy định, không kê khai dẫn đến số thuế trốn là 1.301.623.140đ (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng).”

Tại Kết luận giám định thuế ngày 16/8/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, kết luận số thuế phải nộp đối với việc Kinh doanh cho thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần Tân Tân từ tháng 12/2020 đến tháng 11/2022 là:

“+ Thuế GTGT: 196.000.000 đồng.



+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Không phát sinh.

Tóm lại, căn cứ hồ sơ giám định viên nhận được từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An thì Công ty Cổ phần Tân Tân (MST 3700257990) cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn theo quy định, không kê khai dẫn đến số thuế phát sinh là 196.000.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Hành vi cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn của Công ty là hành vi Trốn thuế theo Điều 143 Luật Quản lý thuế năm 2019. Tuy nhiên, đến ngày 22/12/2022 Công ty đã nộp đủ số thuế đến tháng 12/2022 nên Cơ quan điều tra có thể xem xét là hành vi khai sai.”

Việc Trần Quốc Tân cho thuê nhà, xưởng và kho thuộc Công ty Cổ phần Tân Tân do một mình Trần Quốc Tân trực tiếp thực hiện. Các thành viên Hội đồng quản trị là Trần Quốc Tuấn và Châu Ngọc Phụng không được chia theo Cổ phần từ doanh thu cho thuê có được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xem xét, xử lý hình sự đối với Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng và những người liên quan khác về hành vi “Trốn thuế”.

**Đối với hành vi bán hàng hóa, nguyên vật liệu và thu phí gia công trong năm 2014:*

Công ty Cổ phần Tân Tân có ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2012/TAS-TANTAN ngày 01/11/2012, Phụ lục số 01/PL/HDD/201/TANS-TANTAN ngày 01/12/2012 với Công ty TNHH MTV TANS, về việc gia công cho Công ty TNHH MTV TANS từ ngày 01/11/2012 đến tháng 12/2014 thì chấm dứt. Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Tân Tân có kê khai thuế Giá trị gia tăng nhưng không kê khai thuế Thu nhập doanh nghiệp. Doanh thu năm 2014 Công ty có xuất hóa đơn nhưng không khai thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 12.568.048.236 đồng, trừ số lỗ năm 2013 chuyển sang Công ty có thu nhập tính thuế là 7.645.483.215 đồng, thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20%. Số tiền thuế phát sinh là 1.529.096.643 đồng.

Tại Kết luận giám định thuế ngày 18/4/2025 của Chi Cục thuế Khu vực XVI, kết luận số thuế phải nộp đối với việc Công ty bán hàng hóa, nguyên vật liệu và thu phí gia công trong năm 2014 của Công ty Cổ phần Tân Tân là:

“Số thuế phải nộp đối với việc bán hàng hóa, nguyên vật liệu và thu phí gia công trong năm 2014 của Công ty cổ phần Tân Tân:

- Thuế GTGT: giám định viên không thực hiện giám định.
- Thuế TNDN: 1.529.096.643 đồng.

Hành vi không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp là hành vi Trốn thuế.

Tóm lại, căn cứ hồ sơ mà giám định viên nhận được từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thì Công ty cổ phần Tân Tân (Mã số thuế: 3700257990) bán hàng hóa, nguyên vật liệu và thu phí gia công trong năm 2014 có xuất hóa đơn, có kê khai thuế GTGT nhưng không ghi chép trong sổ kế toán



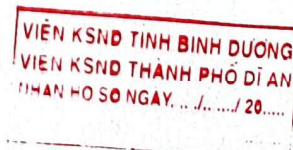
các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp dẫn đến số thuế trốn 1.529.096.643 đồng”.

Đối với Đơn tố cáo của ông Lê Hồng Phương về hành vi Chiếm đoạt tài sản do Trần Quốc Tân cùng đồng phạm thực hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định tách hành vi trong vụ án hình sự, Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với những nhân viên trước đây làm việc cho Công ty Cổ phần Tân Tân, cụ thể như: Phan Thị Thuần, Trần Thị Kim Diệp, Dương Thị Thanh Hoà, Mai Thị Thanh Trúc không biết việc Trần Quốc Tân có hành vi Trốn thuế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự.

Đối với Châu Ngọc Phụng là vợ của Trần Quốc Tân có đứng ra nhận số tiền cho thuê nhà xưởng, kho và sau đó đã giao lại cho Trần Quốc Tân. Phụng không biết việc Trần Quốc Tân có hành vi Trốn thuế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự.

Đối với các Báo cáo tài chính: Trần Quốc Tân thuê dịch vụ bên ngoài Công ty làm Báo cáo thuế và Báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần Tân Tân vào năm 2023, bắt đầu làm báo cáo từ năm 2015 cho đến năm 2022. Trần Quốc Tân thuê bà Trần Thị Lùng (Sinh năm 1963, HKTT: Ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh) làm các Báo cáo tài chính và Báo cáo thuế. Báo cáo thuế bắt đầu làm từ năm 2018 đến năm 2022, được làm hàng năm, làm dưới hình thức nộp báo cáo thuế trên hệ thống, làm online, dựa trên báo cáo trước đó để làm các năm từ 2018 đến 2022, do thời điểm này Công ty Cổ phần Tân Tân không hoạt động nên trên biểu mẫu kê khai thuế chỉ cần nhập vào ô không phát sinh và nộp cho Cơ quan thuế, các Báo cáo thuế này còn gọi là “Báo cáo trắng”. Riêng Báo cáo tài chính được thực hiện vào năm 2023, làm hợp thức hóa lại từ năm 2014 đến năm 2022, số liệu để làm Báo cáo tài chính là do Trần Quốc Tân cung cấp bằng hình thức các phiếu thu, chi của Công ty, Báo cáo tài chính là Báo cáo nội bộ của Công ty, không phải nộp cho Cơ quan thuế hay Cơ quan nào khác. Trần Quốc Tân khai nhận các Báo cáo này không đúng theo quy định của pháp luật, vì không được làm đúng trình tự và cũng không được thông qua Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân. Trần Quốc Tân không thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời việc tạm giao con dấu của Công ty Cổ phần Tân Tân cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương tạm thời quản lý mà khi con dấu của Công ty Cổ phần Tân Tân bị mất thì Trần Quốc Tân làm đơn cơ mất và khắc lại con dấu tại thời điểm Dĩ An còn là “Thị xã Dĩ An”. Cho đến khi thị xã Dĩ An lên thành phố Dĩ An, Trần Quốc Tân cũng không thực hiện thay đổi con dấu mà dùng con dấu thị xã Dĩ An để đóng dấu vào các Báo cáo tài chính các năm 2020, 2021, 2022. Mục đích sử dụng con dấu thị xã Dĩ An để đóng vào các Báo tài chính các năm 2020, 2021 và 2022 là để giao nộp cho các Cơ quan Tổ tụng xem xét, đánh giá, phân



tích về hành vi phạm tội của Trần Quốc Tân. Do hành vi trên liên quan đến hành vi có dấu hiệu Chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần Tân Tân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ (Đã ra Quyết định tách hành vi trong vụ án hình sự đối với hành vi có dấu hiệu Chiếm đoạt tài sản).

Về Giám định tư pháp về kế toán, kiểm toán của Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2009 đến 2022: Quá trình điều tra, các Báo cáo này không đúng theo quy định của pháp luật, vì nó làm không đúng theo thời gian từng năm và cũng không được thông qua Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân. Do hành vi trên liên quan đến hành vi có dấu hiệu Chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần Tân Tân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ (Đã ra Quyết định tách hành vi trong vụ án hình sự đối với hành vi có dấu hiệu Chiếm đoạt tài sản).

Đối với số tiền Trốn thuế trong việc bán hàng hóa, nguyên vật liệu và thu phí gia công trong năm 2014 có xuất hóa đơn, có kê khai thuế GTGT nhưng không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp dẫn đến số thuế trốn là 1.529.096.643 đồng, buộc nộp sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Hành vi của Trần Quốc Tân cố ý không thực hiện Bản án đã có hiệu lực pháp luật, mặt dù có đầy đủ điều kiện để thực hiện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương cũng đã thực hiện quy trình buộc Trần Quốc Tân và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân thi hành Bản án nhưng Trần Quốc Tân và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân không thực hiện. Hành vi trên của Trần Quốc Tân, đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Trần Quốc Tân còn có hành vi cho thuê nhà, xưởng và kho thuộc Công ty Cổ phần Tân Tân mang lại doanh thu nhưng không xuất hóa đơn, kê khai, báo cáo thuế từ tháng 7/2015 đến tháng 11/2022, trốn đóng thuế với số tiền là: 1.497.623.140 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng), đồng thời Công ty Cổ phần Tân Tân bán hàng hóa, nguyên vật liệu và thu phí gia công trong năm 2014 có xuất hóa đơn, có kê khai thuế GTGT nhưng không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp dẫn đến số thuế trốn là 1.529.096.643 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi chín triệu không trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng). Hành vi trên của Trần Quốc Tân đã phạm tội “Trốn thuế” quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân đã bỏ mặt Công ty cho Trần Quốc



Tân điều hành từ đó dẫn đến vi phạm. Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương đã thông báo về việc buộc Thi hành án Bản án, Tuấn, Phụng có đủ điều kiện khả năng thực hiện Bản án với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị nhưng Tuấn, Phụng cố tình không thực hiện. Hành vi trên của Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Bị can thứ nhất

Họ và tên: Trần Quốc Tân.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Tân.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Cha: Trần Quốc Minh – sinh năm 1930, đã chết.

Mẹ: Hồ Kim Nương – sinh năm 1940, HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 08 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1973.

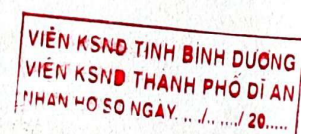
Vợ: Châu Ngọc Phụng – sinh năm 1971, HKTT: Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 04 con. Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022 cho đến ngày 12/02/2025. Ngày 14/02/2025 bị áp dụng biện pháp Bắt bị can để tạm giam cho đến nay.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can phạm tội 02 lần, quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).





Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can đã khắc phục hậu quả, quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Bị can thứ hai

Họ và tên: Trần Quốc Tuấn.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Số 61 Ý Lan, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 285/35/21 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tân Tân.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Cha: Trần Quốc Minh – sinh năm 1930, đã chết.

Mẹ: Hồ Kim Nương – sinh năm 1940, HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 08 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1973.

Vợ: Đinh Thị Ngọc Sương – sinh năm 1969, HKTT: Số 285/35/21 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can 03 con. Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2023 cho đến nay.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Bị can thứ ba:

Họ và tên: Châu Ngọc Phụng.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Số 44-46 Bình Tây, phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tân Tân.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Cha: Châu Đông Viên.

Mẹ: Trương Thiệu Đương.

Cùng đang sinh sống tại Canada.

Bị can có 07 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1979.

Chồng: Trần Quốc Tân – sinh năm 1963, HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 04 con. Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2024 cho đến nay.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

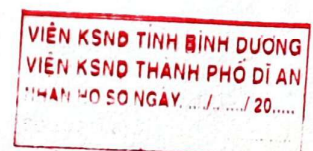
Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại Điểm I Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị can Trần Quốc Tân có lý lịch nêu trên, đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 và tội “Trốn thuế” quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị can Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng có lý lịch nêu trên, đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tội “Trốn thuế”, như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và



311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật;

b) Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

c) Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ hoặc ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán;

d) Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn;

đ) Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp khác để xác định sai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn;

e) Khai sai với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi hàng hóa đã được thông quan, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;

g) Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;

h) Câu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;

i) Sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế không đúng mục đích quy định mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng với cơ quan quản lý thuế.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a) Có tổ chức;

b) Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội trốn thuế với số tiền 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 4.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.



...

Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tội “Không chấp hành án”, như sau:

“1. Người nào có điều kiện mà không chấp hành bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...

Vì các căn cứ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An để xét xử:

- Bị can Trần Quốc Tân có lý lịch nêu trên, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 và tội “Trốn thuế” quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Bị can Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng có lý lịch nêu trên, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Kèm theo cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:tập, bằngtờ; đánh số thứ tự từ 01 đến

- Cáo trạng này thay thế Cáo trạng số 99/CT-VKS-DA ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bản kê vật chứng: Không.

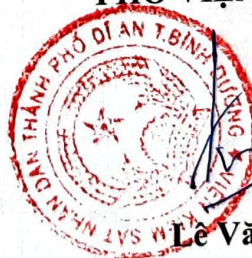
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa..

- Kiểm sát viên THQCT&KSXX: Vũ Thị Tố Mai./.

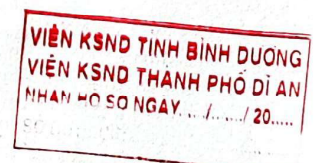
Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Dĩ An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Dĩ An;
- Bị can và người bảo chữa;
- Lưu: HSVA, HSKS

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Văn Cẩn



BẢN THÔNG KÊ VẬT CHỨNG - Không.

DANH SÁCH **Yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên tòa**

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Tư cách tham gia tố tụng	Ghi chú
01	Trần Quốc Tân	1963	Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.	Bị can	
02	Trần Quốc Tuấn	1968	Số 61 Ý Lan, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Bị can	
03	Châu Ngọc Phụng	1971	Số 44-46 Bình Tây, phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Bị can	
04	Lê Hồng Phương	1958	Số 43 An Dương Vương. Phường 8, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Tân	
05	Trần Quốc Gia Phước	1992	Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất – Trồng trọt Tân Tân	
06	Luật sư Trần Quang Vinh	1974	Số 32C Thống Nhất, khu phố Nội Hoà 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Người bào chữa cho bị can Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn	
07	Luật sư Nguyễn Văn Phú	1971	Số 334B/53A Đoàn Văn Bơ, phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Người bào chữa cho bị can Châu Ngọc Phụng, Trần Quốc Tân	
08	Luật sư Trần Quốc Bảo	1977	Số 401B Hậu Giang, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Người bào chữa cho bị can Châu Ngọc Phụng, Trần Quốc Tân	
09	Luật sư Nguyễn Thị Mai Ca Luật sư Huỳnh Phước Hiệp	1985 1979	Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn hãng Luật Hiệp Định	Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần Tân Tân	



10	Luật sư Nguyễn Văn Bình	1955	Số 15/3 ngõ 105 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Lê Hồng Phương	
11	Lê Minh Tâm	1969	Số 58/27 Nguyễn Ngọc Cung, phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Thanh	

VIỆN KSND TỈNH BÌNH DƯƠNG
VIỆN KSND THÀNH PHỐ DI AN
NHẬN HỒ SƠ NGÀY ... / ... / 20....